TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc

Bản án số 36 /2018/HNGĐ-ST
Ngày 29/ 8/ 2018
(V/v T/ c hôn nhân gia đình)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA - TỈNH BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên
Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Trứ, ông Nguyễn Xuân Trường
Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Ngô Thanh Thuần-Thư ký TAND H. Hiệp Hòa
Đại diện VKSND H. Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Ông Ong Văn Chúc - Kiểm sát viên

Ngày 29/ 8/ 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 135/ 2018/ TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2018 về việc " T/c hôn nhân và gia đình"; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2018/QĐXX- ST ngày 13/ 8/ 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn M - SN 1994 (Đề nghị xét xử vắng mặt).
- Bị đơn : Chị Nguyễn Thị D - SN 1998 (Đề nghị xét xử vắng mặt).) .

Cùng HKTTvà nơi ở : Thôn Quyết Tiến, xã Hòa Sơn ,huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan : Không.

NỘI D VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn là Nguyễn Văn M trình bày:

Anh M, chị D tự nguyện kết hôn và đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã Hòa Sơn, H. Hiệp Hòa tháng 6 năm 2016. Sau khi kết hôn anh chị chung sống ngay, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp ý nhau, hay cãi nhau. Vợ chồng đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành và đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay; từ khi ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau, bỏ mặc nhau sống. Nay anh M thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn chị Nguyễn Thị D.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Vy Hân - Sinh ngày 16/ 02/ 2014 và Nguyễn Quốc Cường- Sinh ngày 11/ 02/ 2016.Vợ chồng ly hôn thì

anh M đề nghị nuôi dưỡng 02 con chung; tại bản tự khai ngày 06/ 6/ 2018 anh M đề nghị nuôi dưỡng con chung Nguyễn Vy Hân và giao chị D nuôi dưỡng con chung Nguyễn Quốc Cường. Cấp dưỡng nuôi con : Không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ ,công sức và các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh M đề nghị Tòa án không hòa giải và vắng mặt suốt quá trình tố tụng.

- Bị đơn là chị Nguyễn Thị D tại bản tự khai ngày 30/ 7/ 2018 trình bày: Anh M, chị D đăng ký kết hôn tháng 6 / 2016 tại Uỷ ban nhân dân xã Hòa Sơn, huyện Hiệp Hòa. Sau khi kết hôn anh chị chung sống ngay, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp ý nhau, hay cãi nhau. Vợ chồng đã hòa giải nhiều lần nhưng không thànhvà đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, không quan tâm đến nhau, bỏ mặc nhau sống. Nay anh M yêu cầu ly hôn thì chị D đồng ý.

-Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Vy Hân- Sinh ngày 16/ 02/ 2014 và Nguyễn Quốc Cường- Sinh ngày 11/ 02/ 2016.Chị D đề nghị nuôi dưỡng con chung Nguyễn Vy Hân và giao anh M nuôi dưỡng con chung Nguyễn Quốc Cường. Cấp dưỡng nuôi con : Không yêu cầu giải quyết.

-Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ,công sức và các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị D đề nghị Tòa án không hòa giải và vắng mặt suốt quá trình tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

- Chị D, anh M vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt anh M và chị D là đúng quy định tại khoản 1, điều 227 và khoản 1,điều 228- Bộ luật tố tụng dân sự .

- Quan hệ hôn nhân : Anh M và chị D có đủ điều kiện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hòa Sơn, huyện Hiệp Hòa nên là hôn nhân hợp pháp. Anh M khởi kiện là có căn cứ cần xem xét giải quyết theo điều 51- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Vợ chồng anh M và chị D đã chung sống hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành nên đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay; từ khi ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau, bỏ mặc nhau sống nên mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; mặt khác anh M yêu cầu ly hôn thì chị D đồng ý, do vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh M.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Vy Hân - Sinh ngày 16/ 02/ 2014 và Nguyễn Quốc Cường- Sinh ngày 11/ 02/ 2016.Vợ chồng ly hôn anh M đề nghị nuôi dưỡng con chung Nguyễn Vy Hân và giao chị D nuôi dưỡng

Nguyễn Quốc Cường, chị D đề nghị nuôi dưỡng Nguyễn Vy Hân và giao anh M nuôi dưỡng Nguyễn Quốc Cường , Hội đồng xét xử nhận định: Do cháu Nguyễn Quốc Cường hiện dưới 36 tháng tuổi nên cần giao chị D trực tiếp nuôi dưỡng, giao anh M nuôi dưỡng Nguyễn Vy Hân là đúng quy định tại khoản 2, điều 81- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Cấp dưỡng nuôi con : Anh M và chị D đều không yêu cầu nên anh M và chị D không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ ,công sức và các vấn đề khác: Anh M và chị D đều không yêu cầu nên không giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc thực hiện Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành luật pháp của những người tham gia tố tụng , việc tiến hành thu thập chứng cứ và kiểm tra các chứng cứ đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị áp dụng các điều 51, điều 56, điều 58, 81, 82, 83, 84- Luật hôn nhân gia đình năm 2014; các điều 147; điều 227, điều 228, điều 271 và 273 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án, xử :

- Quan hệ hôn nhân : Anh M được ly hôn chị D.

-Về con chung: Giao chị D nuôi dưỡng con chung Nguyễn Quốc Cường, giao anh M nuôi dưỡng con chung Nguyễn Vy Hân.

- Cấp dưỡng nuôi con : Anh M và chị D đều không yêu cầu nên anh M chị D không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ ,công sức và các vấn đề khác: Anh M và chị D đều không yêu cầu nên không giải quyết.

- Án phí sơ thẩm : Anh M phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Căn cứ nội D trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 51 và 56, điều 58, khoản 2, điều 81, điều 82, điều 83, điều 84- Luật hôn nhân gia đình năm 2014; các điều 147; khoản 1, điều 227 và khoản 1,điều 228, điều 271 và 273 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án xử :

- Quan hệ hôn nhân : Anh Nguyễn Văn M được ly hôn chị Nguyễn Thị D.

-Về con chung: Giao anh Nguyễn Văn M trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Vy Hân - Sinh ngày 16/ 02/ 2014 , giao chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Quốc Cường- Sinh ngày 11/ 02/ 2016.

Anh M và chị D có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng , giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của đương sự hoặc cá nhân, tổ chức có quyền theo quy định pháp luật thì Tòa án có thể quyết định

việc thay đổi người trực tiếp nuôi con theo Điều 84- Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

-Vấn đề cấp dưỡng nuôi con : Anh M và chị D không phải cấp dưỡng nuôi con.

-Tài sản chung, tài sản riêng,nợ, công sức: Không xem xét giải quyết.

Án phí sơ thẩm : Anh Nguyễn Văn M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm,nhưng được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/ 2017 /0001470, ngày 04/ 6/ 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết..

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND H.Hiệp Hòa
- Chi cục THADS H.Hiệp Hòa.
- Đương sự,
- UBND xã Hòa Sơn
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa.

Nguyễn Văn Kiên